

HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP

Mã số thuế: 0309590643
Số phiên bản điều chỉnh: lần 6

No:

Số Hợp đồng kiêm Mã số Thành viên: (Phần dành cho Bên A ghi)

Ngày tháng năm

* Thông Tin Bắt Buộc Phải Điền

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG ĐẠT

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số thuế: 0309590643

Điện thoại:

Fax:

Người đại diện theo pháp luật: BÙI VĂN CHÚC

Chức Vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP ("THÀNH VIÊN")

Họ và tên (viết chữ in hoa)*:

Quốc Tịch:

Ngày tháng năm sinh*: ____/____/____

Dân tộc:

Giới Tính:

Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu*:

Ngày cấp: ____/____/____

Nơi cấp:

Ngày hết hạn (nếu có): ____/____/____

Địa chỉ thường trú (hoặc đăng ký lưu trú đối với người nước ngoài)*:

Nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú):

Số giấy phép lao động (đối với người nước ngoài)*:

Ngày cấp: ____/____/____

Nơi cấp:

Nghề nghiệp:

Mã số thuế cá nhân:

Địa chỉ Email:

Số điện thoại di động*:

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tên Ngân Hàng*:

Chi Nhánh*: Tỉnh/ Thành phố*:

Tên chủ tài khoản*: _____ Số tài khoản*: _____

THÔNG TIN NGƯỜI BẢO TRỢ TRỰC TIẾP (NGƯỜI GIỚI THIỆU)

Họ và tên (viết chữ in hoa)*: _____

Mã số Thành viên*: _____ Số điện thoại: _____

Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu: _____

Cấp ngày: __/__/____ Tại: _____

THÔNG TIN NGƯỜI CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (được quyền chỉ định vị trí) ☐ Trái ☐ Phải

Họ và tên (viết chữ in hoa)*: _____

Mã số Thành viên*: _____ Số điện thoại: _____

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: _____

Cấp ngày: __/__/____ Tại: _____

28

HAI BÊN THÔNG NHẤT KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN NHƯ SAU:

Điều 1. Điều kiện trở thành người tham gia bán hàng đa cấp (Thành viên)

- 1.1 Là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
- 1.2 Không thuộc trường hợp đang chấp hành hình phạt tù hoặc có tiền án về các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, sản xuất, buôn bán hàng cấm, quảng cáo gian dối, lừa dối khách hàng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản, tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp;
- 1.3 Cá nhân là người nước ngoài phải có Giấy phép lao động tại Việt Nam do Cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực, trừ trường hợp được miễn theo quy định của pháp luật;
- 1.4 Không phải là cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật Việt Nam về cán bộ, công chức;
- 1.5 Không là người tham gia bán hàng đa cấp đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính về một trong các hành vi sau:
 - Yêu cầu người khác phải đặt cọc hoặc nộp một khoản tiền nhất định để được ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;
 - Cung cấp thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn về lợi ích của việc tham gia bán hàng đa cấp, tính năng, công dụng của hàng hóa, hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;
 - Tổ chức hội thảo, hội nghị, đào tạo về kinh doanh theo phương thức đa cấp khi chưa được công ty ủy quyền bằng văn bản;
 - Lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác tham gia vào mạng lưới của công ty mà mình đang tham gia;
 - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;
 - Thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nơi doanh nghiệp chưa được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương;
 - Kinh doanh theo phương thức đa cấp, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, giới thiệu về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp của mình hoặc của tổ chức, cá nhân khác khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
 - Tham gia vào hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo phương thức đa cấp chưa



được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- 1.6 Cá nhân không từng là thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Điều 2. Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp

- 2.1. Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của Bên A được liệt kê tại “Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp” đã được Bên A đăng ký/ thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 2.2. “Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp” bao gồm thông tin về tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng được Bên A đăng ký/ thông báo với cơ quan có thẩm quyền, được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bên A và công bố công khai tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A. Bên A chịu trách nhiệm về điều kiện lưu hành hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Kế hoạch trả thưởng, Quy tắc hoạt động

- 3.1. Kế hoạch trả thưởng được Bên A đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật trước khi áp dụng và đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Bên A, đồng thời niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A.
- 3.2. Quy tắc hoạt động được Bên A đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật trước khi áp dụng và đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Bên A đồng thời niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A.
- 3.3. Bên A có trách nhiệm chi trả tiền hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế khác (mà chi trả bằng tiền) thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng vào tài khoản ngân hàng của Bên B cung cấp theo Hợp đồng này. Phí chuyển khoản do Bên B chịu, ngân hàng sẽ trừ phí trong tài khoản của Bên B khi Bên A chuyển khoản đến tài khoản của Bên B.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 4.1. Bên B có nghĩa vụ tham gia chương trình đào tạo cơ bản do Bên A tổ chức theo chương trình đào tạo cơ bản đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản, Bên B sẽ được Bên A cấp xác nhận bằng văn bản về việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản. Bên B ký văn bản cam kết theo Mẫu số 13

tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và được Bên A cấp Thẻ thành viên. Sau đó, Bên B mới được thực hiện các hoạt động bán hàng đa cấp;

- 4.2. Bên B tham gia trên tinh thần tự nguyện để trở thành Thành viên của Bên A, xác nhận rằng người bảo trợ của Bên B như thông tin nêu trên là chính xác, tuân thủ Quy tắc hoạt động, Kế hoạch trả thưởng và các tài liệu liên quan khác khi giới thiệu, bán hàng hoặc phát triển mạng lưới bán hàng;
- 4.3. Bên B được toàn quyền quản lý về công việc kinh doanh, được quyết định về việc mua và bán sản phẩm, giới thiệu/ bảo trợ người khác trở thành Thành viên của Bên A, chịu trách nhiệm giới thiệu, tư vấn sản phẩm, hỗ trợ giải quyết nhu cầu của khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm của Bên A;
- 4.4. Bên B hiểu rằng hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích khác nhận được từ việc tham gia bán hàng đa cấp là do nỗ lực tiếp thị, bán hàng và phát triển mạng lưới bán hàng, chứ không phải dựa trên số giờ làm việc hay đầu tư tài chính hay do may mắn;
- 4.5. Bên B chỉ được giới thiệu, trình bày, phổ biến sản phẩm hoặc nội dung được đề cập trong các tài liệu liên quan của Bên A; phải xuất trình Thẻ thành viên trước khi giới thiệu hoặc tiếp thị; Bên B phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ việc đưa ra các trình bày, phát ngôn, tuyên bố nằm ngoài phạm vi cho phép;
- 4.6. Bên B tham gia kinh doanh và phát triển công việc kinh doanh một cách có đạo đức và công bằng, không được có hành vi gian dối, gây hiểu nhầm, lừa gạt hoặc không công bằng.
- 4.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 5.1. Bên A có toàn quyền thẩm định và xem xét việc chấp nhận hay từ chối ký Hợp đồng với người dự định tham gia bán hàng đa cấp của Bên A;
- 5.2. Bên A có quyền quyết định và sửa đổi Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, Kế hoạch trả thưởng, Quy tắc hoạt động, Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến các tài liệu trên sẽ được đăng ký/ thông báo với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bên A và niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A theo quy định và thông báo tới Bên B bằng văn bản hoặc thư điện tử trong vòng 5 ngày kể từ ngày được chấp thuận sửa đổi, bổ sung các tài liệu theo quy định của pháp luật. Nếu không đồng ý các sửa đổi, bổ sung này, Bên B có quyền yêu cầu Bên A chấm dứt Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Việc chấm dứt và thanh lý hợp đồng được thực hiện theo các quy định trước khi sửa đổi, bổ sung của Bên A. Sau

thời gian 10 ngày làm việc, nếu Bên B không có yêu cầu gì thì được hiểu là Bên B đồng ý với các sửa đổi bổ sung;

5.3. Bên A chịu trách nhiệm đối với hoạt động bán hàng đa cấp của Bên B trong những trường hợp:

- Được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của Bên A;
- Được thực hiện tại các hội nghị, hội thảo, đào tạo của Bên A.

5.4. Bên A có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân của Bên B để nộp vào Ngân sách Nhà nước trước khi chi trả hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác cho Bên B đúng theo quy định pháp luật;

5.5. Bên A chịu trách nhiệm giải quyết các khiếu nại của Bên B và người tiêu dùng liên quan đến chất lượng sản phẩm theo quy định tại Hợp đồng này, Quy tắc hoạt động, các quy định khác có liên quan của Bên A;

5.6. Bên A có trách nhiệm đảm bảo tính trung thực và độ chính xác của các thông tin cung cấp cho Bên B;

5.7. Bên A có quyền quản lý và sử dụng thông tin cá nhân mà Bên B cung cấp cho Bên A nhằm kịp thời cập nhật thông tin về hoạt động bán hàng đa cấp của Bên A đến Bên B và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu;

5.8. Trong quá trình Bên B hoạt động kinh doanh cùng Bên A, Bên A có quyền sử dụng tên, thành tích, hình ảnh, đoạn phim có sự xuất hiện của Bên B, để sử dụng trong các bản tin nội bộ, các kênh truyền thông chính thức, các tài liệu hỗ trợ kinh doanh, ... nhằm phục vụ cho mục đích kinh doanh của Bên A.

5.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 6. Trả lại, mua lại hàng hóa

6.1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên B nhận được sản phẩm, Bên B có quyền trả lại sản phẩm đã mua từ Bên A, bao gồm cả sản phẩm được mua theo chương trình khuyến mại. Sản phẩm trả lại phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Hàng hóa còn nguyên bao bì, tem, nhãn;
- Kèm theo hóa đơn mua Hàng hóa được yêu cầu trả lại.

6.2. Quy trình thực hiện việc trả lại, mua lại hàng hóa được quy định chi tiết tại Quy tắc hoạt động.

6.3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày Bên B có yêu cầu trả lại sản phẩm hợp lệ,

Bên A có trách nhiệm mua lại các hàng hóa đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 6.1 và hoàn trả theo mức thỏa thuận với Bên B nhưng không thấp hơn 90% số tiền mà Bên B đã trả để nhận số hàng hóa đó.

- 6.4. Bên A có quyền khấu trừ tiền hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác (nếu có) mà Bên B đã nhận từ việc mua hàng hóa bị trả lại theo quy định tại Điều này.
- 6.5. Bên A có quyền thu lại từ những Thành viên khác tiền hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác đã nhận liên quan đến số hàng hóa bị trả lại này. Đồng thời, số điểm tích lũy của Thành viên tuyển trên cũng sẽ được điều chỉnh giảm theo số điểm được tích lũy từ hàng hóa đó.
- 6.6. Trường hợp Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp chấm dứt, Bên A có trách nhiệm mua lại hàng hóa đã bán cho Bên B theo quy định tại Điều 6.1, 6.2, 6.3, 6.4 và 6.5.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng và nghĩa vụ phát sinh kèm theo

- 7.1. Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A trước khi chấm dứt Hợp đồng ít nhất là 10 (mười) ngày làm việc;
- 7.2. Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với Bên B khi Bên B vi phạm một trong các hành vi sau:
- a) Thực hiện các hoạt động tiếp thị, bán hàng và phát triển mạng lưới bán hàng đa cấp khi chưa được cấp Thẻ thành viên;
 - b) Không xuất trình Thẻ thành viên trước khi giới thiệu hoặc tiếp thị, bán hàng;
 - c) Không tuân thủ Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp và Quy tắc hoạt động của Bên A;
 - d) Cung cấp thông tin không đầy đủ, không trung thực khi giới thiệu về Công ty, hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, Kế hoạch trả thưởng và Quy tắc hoạt động của Bên A.
- 7.3. Bên A có trách nhiệm chấm dứt Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với Bên B khi Bên B vi phạm một trong những hành vi:
- a) Yêu cầu người khác phải đặt cọc hoặc nộp một khoản tiền nhất định để được ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;
 - b) Cung cấp thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn về lợi ích của việc tham gia bán hàng đa cấp; về tính năng, công dụng của hàng hóa; về hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;
 - c) Tổ chức hội thảo, hội nghị, đào tạo về kinh doanh theo phương thức đa cấp khi chưa được Bên A cấp ủy quyền bằng văn bản;
 - d) Lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác tham gia vào mạng lưới của Bên A mà Bên B đang tham gia;
 - e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;
 - f) Thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nơi Bên A chưa được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

7.4 Hợp Đồng tự động chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Bên A bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Bên A hết hiệu lực mà không được gia hạn;
- c) Thành viên không mua hàng trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm mua hàng gần nhất;
- d) Bên A tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

7.5 Khi thực hiện chấm dứt hợp đồng theo Điều 7.2 và 7.3, Bên A phải tiến hành thông báo cho Bên B trước ít nhất 10 ngày trước khi chấm dứt hợp đồng.

7.6 Bên A có trách nhiệm mua lại hàng hóa đã bán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này và Quy tắc hoạt động. Việc thanh lý và các nghĩa vụ kèm theo khi chấm dứt Hợp đồng được thực hiện theo trình tự và thủ tục quy định tại Quy tắc hoạt động.

Điều 8. Cơ chế giải quyết tranh chấp

Đối với tất cả tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng, hai bên sẽ giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Điều khoản chung

- 9.1. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- 9.2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn nếu các bên không có thỏa thuận nào khác.
- 9.3. Bằng việc ký vào Hợp đồng này, chúng tôi xác nhận là chúng tôi đã đọc, hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý và đồng ý với các điều khoản và điều kiện trên./.

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)